

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ, Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 55-NQ/TW ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 04-02-2021 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11-02-2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động của Chính phủ, Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW của Bộ Chính trị, tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức, hành động của chính quyền các cấp, doanh nghiệp, người lao động và Nhân dân; đảm bảo an ninh năng lượng nói chung và đảm bảo cung cấp điện an toàn, ổn định nói riêng cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Xác định các nhiệm vụ cụ thể, khả thi và phát huy tốt vai trò trách nhiệm của các Sở, ban, ngành và địa phương để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả những quan điểm chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy trong xây dựng và phát triển năng lượng.

2. Yêu cầu

- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động, tích cực trong tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này phù hợp với tình hình địa phương, đơn vị; đảm bảo đạt hiệu quả.

- Thực hiện tốt công tác phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, thường xuyên, liên tục giữa các ngành, các cấp, bám sát nội dung và đảm bảo phù hợp với quan điểm chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy. Đề cao tinh thần chủ động, sáng tạo, đổi mới, gắn trách nhiệm của tập thể và người đứng đầu để thực hiện nhiệm vụ phải bảo đảm chất lượng, hiệu quả cao nhất.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp, nhằm bảo đảm cung cấp nguồn năng lượng ổn định, có chất lượng với giá cả hợp lý, góp phần thúc đẩy



kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển theo hướng nhanh và bền vững, gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống của Nhân dân. Khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên năng lượng trên địa bàn, chú trọng phát triển các nguồn điện khí, năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, đi đôi với thực hành tiết kiệm và sử dụng hiệu quả năng lượng. Chủ động đầu tư nâng cấp, xây dựng hệ thống lưới điện truyền tải, phân phối điện từng bước hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển.

2. Mục tiêu đến năm 2025

- Cung cấp đủ nhu cầu năng lượng trong tỉnh, đáp ứng cho các mục tiêu của Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 10 năm 2021-2030; trong đó, tổng công suất các nguồn điện đến năm 2030 đạt 1.150MW; sản lượng điện 6.620GWh.

- Khuyến khích phát triển các nguồn năng lượng tái tạo, nhất là khu vực ven biển và hải đảo gắn với Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển. Tỷ lệ các nguồn năng lượng tái tạo trong tổng cung năng lượng sơ cấp đạt 15% vào năm 2030; 25% vào năm 2045.

- Xây dựng hệ thống điện thông minh, hiệu quả, có khả năng kết nối an toàn với lưới điện khu vực; bảo đảm cung cấp điện an toàn, đáp ứng tiêu chí N-1 đối với vùng phụ tải quan trọng và N-2 đối với vùng phụ tải đặc biệt quan trọng. Phấn đấu tổn thất điện năng của tỉnh đạt dưới 5%.

- Tỷ lệ tiết kiệm năng lượng trên tổng tiêu thụ năng lượng cuối cùng so với kịch bản phát triển bình thường đạt 7% vào năm 2030 và 14% vào năm 2045.

- Giảm phát thải khí nhà kính từ hoạt động năng lượng so với kịch bản phát triển bình thường ở mức 15% vào năm 2030, lên mức 20% vào năm 2045.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng và hình thành đồng bộ các yếu tố thị trường năng lượng cạnh tranh, minh bạch. Sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu. Đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng năng lượng phát triển đồng bộ, hiện đại. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, trình độ khoa học - công nghệ và năng lực quản trị ngành năng lượng, đáp ứng tốt yêu cầu phát triển.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Phát triển các nguồn cung năng lượng sơ cấp theo hướng tăng cường khả năng tự chủ, đa dạng hoá, bảo đảm tính hiệu quả và bền vững

- Thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh. Tổ chức triển khai các dự án khai thác, vận chuyển khí thiên nhiên, nhất là dự án đường ống dẫn khí Lô B - Ô Môn theo quy hoạch. Khuyến khích, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư tham gia đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng hệ thống cảng nhập, kho chứa, phân phối LNG để đảm bảo theo nhu cầu phát triển năng lượng của tỉnh.



- Xây dựng các hợp phần quy hoạch tích hợp vào quy hoạch chung của tỉnh, tránh chồng lấn với các quy hoạch phát triển phân ngành năng lượng hiện nay và trong thời gian tới, tạo điều kiện thuận lợi để huy động tối đa tài nguyên nhằm đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia và phát triển các ngành công nghiệp của tỉnh. Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, các nhà đầu tư triển khai các dự án điện, phát triển năng lượng. Trong đó, khuyến khích các tổ chức, cá nhân sử dụng năng lượng mặt trời và năng lượng gió để phát điện.

- Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng nhà máy điện sử dụng rác thải đô thị, chất thải rắn nhằm đảm bảo môi trường và phát triển kinh tế tuần hoàn khép kín. Tổ chức tuyên truyền vận động Nhân dân hạn chế sử dụng than trong sinh hoạt, các đơn vị sản xuất kinh doanh chuyển đổi nhiên liệu than trong các khâu sản xuất sang sử dụng nhiên liệu sạch, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển hệ thống giao thông vận tải tiết kiệm năng lượng, sử dụng năng lượng sạch, thân thiện môi trường. Áp dụng tốt tiêu chuẩn khí thải theo Quyết định số 49/2011/QĐ-TTg ngày 01/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ về lộ trình áp dụng tiêu chuẩn khí thải đối với xe ô tô, mô tô hai bánh sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới.

2. Tập trung nguồn lực đầu tư để nâng cao năng lực ngành điện, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh

- Thực hiện rà soát, điều chỉnh các quy hoạch ngành có liên quan, nhằm đáp ứng nhu cầu triển khai các dự án đầu tư phát triển ngành điện, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và khu vực. Khuyến khích đầu tư phát triển điện khí, đưa điện khí trở thành nguồn cung cấp năng lượng quan trọng, hỗ trợ điều tiết hệ thống lưới điện quốc gia trên địa bàn.

- Đẩy mạnh thu hút đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng điện, nguồn năng lượng sạch, năng lượng tái tạo theo hướng hiện đại, nâng cao khả năng bảo đảm an ninh năng lượng và chất lượng dịch vụ ngành điện. Khuyến khích phát triển điện mặt trời, điện gió, các dự án điện rác, điện sinh khối nhằm khai thác có hiệu quả các nguồn lợi mang lại, gắn với bảo vệ môi trường sinh thái và phát triển kinh tế tuần hoàn, bền vững.

- Tích cực tham mưu, đề xuất UBND tỉnh về cơ chế, chính sách thực hiện Chiến lược phát triển ngành điện lực Việt Nam. Tổ chức thực hiện hiện đại hóa ngành điện đáp ứng yêu cầu phát triển của thị trường điện trong tình hình mới. Đảm bảo an ninh mạng lưới điện và nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp điện, quản lý chặt chẽ cường độ tiêu thụ điện năng, giảm thiểu tối đa tổn thất điện.

- Quan tâm tháo gỡ khó khăn vướng mắc, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng các dự án điện, nhất là các đường dây và trạm biến áp đấu nối đồng bộ với các nhà máy điện, các dự án, công trình điện trọng điểm của tỉnh. Quy hoạch, tạo quỹ đất dành cho các dự án điện, đảm bảo cho các dự án triển khai đúng tiến độ theo quy hoạch.



- Tập trung huy động vốn đầu tư cho phát triển ngành điện, phát triển các nhà máy điện sản xuất tại chỗ, tự cung cấp trong các khu, cụm công nghiệp. Xử lý kịp thời, hiệu quả các vướng mắc về giải phóng mặt bằng tại các dự án đầu tư phát triển năng lượng trên địa bàn.

3. Cơ cấu lại các ngành và khu vực tiêu thụ năng lượng gắn với thực hiện chính sách về sử dụng năng lượng sạch, tiết kiệm và hiệu quả

- Thực hiện rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch ngành điện phù hợp với Chiến lược phát triển ngành điện lực Việt Nam gắn với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Thu hút và mời gọi đầu tư các dự án phát điện theo quy hoạch, nâng cao hiệu quả khai thác và sử dụng tài nguyên gắn với bảo vệ môi trường sinh thái.

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2030. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, định hướng doanh nghiệp chuyển đổi thiết bị, công nghệ từ sử dụng năng lượng than sang sử dụng năng lượng tái tạo, năng lượng sạch. Thực hiện tốt việc áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn bắt buộc kèm theo chế tài về sử dụng hiệu quả năng lượng đối với những lĩnh vực, sản phẩm có mức tiêu thụ năng lượng cao. Xây dựng cơ chế khuyến khích các hộ tiêu thụ sử dụng năng lượng sạch, tái tạo, nhất là trong công nghiệp, xây dựng, nông nghiệp và giao thông vận tải. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn toàn tỉnh.

- Nghiên cứu, đề xuất về cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư phát triển các ngành công nghiệp tiêu thụ ít năng lượng và có hiệu quả về kinh tế - xã hội. Không cấp phép đầu tư đối với các dự án sử dụng công nghệ lạc hậu, tiêu tốn nhiều năng lượng. Thúc đẩy ứng dụng năng lượng tái tạo, nhiên liệu sạch (CNG, LPG, LNG, nhiên liệu sinh học, năng lượng điện, năng lượng có tiềm năng khác) thay thế nhiên liệu truyền thống đối với phương tiện, thiết bị giao thông vận tải. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ mới, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng đối với phương tiện, thiết bị giao thông vận tải.

- Tham mưu, đề xuất cơ chế, chính sách về triển khai quy định áp dụng các biện pháp khuyến khích và bắt buộc đổi mới công nghệ trong ngành năng lượng, ngành sử dụng nhiều năng lượng. Tiếp tục hướng dẫn triển khai việc thực hiện các quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 09:2017/BXD về các công trình sử dụng năng lượng hiệu quả. Triển khai áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về tiêu hao năng lượng trong các tòa nhà.

4. Phát triển hạ tầng năng lượng bền vững, kết nối khu vực; nâng cao nội lực ngành công nghiệp chế tạo, dịch vụ phục vụ ngành năng lượng

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Dự án cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo giai đoạn 2021-2025, Chương trình quốc gia về phát triển hạ tầng năng lượng thông minh. Tạo lập môi trường thuận lợi, công khai quy hoạch,

VIỆT N

danh mục các dự án đầu tư, nhằm khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, phát triển các dự án năng lượng, chú trọng những dự án phát điện và các hoạt động bán buôn, bán lẻ điện theo cơ chế thị trường. Tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chỉ số tiếp cận điện năng.

- Triển khai thực hiện tốt cơ chế, chính sách khuyến khích và hỗ trợ phát triển công nghiệp chế tạo và dịch vụ phục vụ ngành năng lượng theo hướng tăng cường nội lực, hướng đến xuất khẩu. Tổ chức phổ biến, nhân rộng mô hình các công ty dịch vụ năng lượng, nâng cao tỷ lệ nội địa hóa trong ngành năng lượng. Khai thác tốt cơ sở dữ liệu, thống kê năng lượng quốc gia phục vụ công tác quản lý điều hành ngành năng lượng. Thực hiện cơ chế sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật, nhất là hạ tầng năng lượng phù hợp cơ chế thị trường.

- Tích cực triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách về ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng năng lượng bền vững, nhất là hạ tầng cơ sở phục vụ cho xuất, nhập khẩu và kết nối khu vực. Huy động xã hội hóa việc thực hiện ngầm hóa hệ thống điện, thông tin liên lạc trên địa bàn. Triển khai chuyển đổi số trong ngành năng lượng, quan tâm thực hiện ngầm hóa hệ thống điện đảm bảo mỹ quan đô thị và an toàn điện.

5. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia đầu tư phát triển năng lượng phục vụ sản xuất kinh doanh

- Rà soát, đề xuất điều chỉnh và triển khai thực hiện tốt các cơ chế, chính sách về đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng, sử dụng mặt nước; ưu tiên bố trí quỹ đất cho các dự án đầu tư, công trình xây dựng và phát triển năng lượng. Chú trọng thực hiện chính sách tín dụng linh hoạt, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp năng lượng tiếp cận các nguồn vốn đầu tư các dự án, công trình đầu tư phát triển năng lượng.

- Thực hiện rà soát các văn bản pháp lý liên quan đến môi trường đầu tư, thủ tục đầu tư, thành lập doanh nghiệp nhằm xóa bỏ rào cản, thu hút, khuyến khích các doanh nghiệp tư nhân tham gia đầu tư, phát triển các dự án năng lượng. Thực hiện tốt Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/08/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030. Khuyến khích xã hội hóa trong đầu tư và khai thác, sử dụng cơ sở vật chất, dịch vụ ngành năng lượng bảo đảm an ninh, quốc phòng.

6. Thực hiện tốt cơ chế, chính sách, phát triển thị trường năng lượng đồng bộ, liên thông, hiện đại và hiệu quả

- Triển khai thực hiện Đề án Phát triển thị trường năng lượng cạnh tranh của tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Thực hiện tốt các cơ chế, chính sách có tính thị trường, để đẩy mạnh sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Tổ chức triển khai thực hiện tốt lộ trình đổi mới công nghệ trong ngành năng lượng, từng bước loại bỏ các phương tiện, thiết bị lạc hậu, tiêu tốn nhiều năng lượng theo quy định; khuyến khích thúc đẩy sử dụng phương tiện, thiết bị hiệu suất cao, an toàn.



- Khuyến khích, thu hút các nguồn vốn đầu tư ngoài nhà nước, khuyến khích các dự án đầu tư năng lượng theo hình thức đối tác công tư. Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, các nhà đầu tư tiếp cận nguồn vốn để triển khai thực hiện các dự án phát triển năng lượng trên địa bàn. Triển khai thực hiện hiệu quả các cơ chế tài chính về phát triển năng lượng bền vững, thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

7. Phát triển khoa học - công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành năng lượng

- Triển khai thực hiện Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp quốc gia về nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ năng lượng giai đoạn 2021-2030.

- Tham mưu, đề xuất cho UBND tỉnh về triển khai các nội dung phát triển khoa học - công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và phổ biến tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cần thiết, cấp bách cho hoạt động đầu tư xây dựng, thiết kế, vận hành trong ngành năng lượng. Thực hiện tốt việc chuyển giao công nghệ trong việc đầu tư phát triển năng lượng.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả chương trình đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành năng lượng; đội ngũ công nhân kỹ thuật, nhân viên nghiệp vụ ngành năng lượng đáp ứng yêu cầu sử dụng của tỉnh, nhất là cho các địa phương, các tổ chức kinh doanh điện và các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm trên địa bàn tỉnh.

8. Thực hiện tốt các chính sách bảo vệ môi trường ngành năng lượng gắn với mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính, thúc đẩy phát triển bền vững

- Triển khai áp dụng các mô hình sử dụng các nguyên vật liệu, sản phẩm thân thiện môi trường; giảm thiểu, thu gom và tái sử dụng chất thải. Áp dụng giải pháp thân thiện môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả tại các cơ sở, trung tâm phân phối sản phẩm, trung tâm thương mại và siêu thị. Đồng thời đôn đốc, theo dõi các ngành có liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 08/9/2020 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ từ nguồn ngân sách đối với các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh sử dụng công nghệ sạch, cơ sở sản xuất công nghiệp phát thải thấp và gắn sản xuất công nghiệp với cơ chế nền kinh tế tuần hoàn trong lĩnh vực Công Thương để sử dụng phế thải, phế phẩm và chất thải của sản phẩm này là đầu vào của sản phẩm khác. Đẩy mạnh triển khai hoạt động nghiên cứu, ứng dụng công nghệ liên quan đến tái chế, sử dụng chất thải từ quá trình sản xuất và sử dụng năng lượng đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, an toàn môi trường lồng ghép trong các chương trình khoa học và công nghệ có liên quan.



- Triển khai thực hiện tốt các cơ chế, chính sách về phân định các luồng chất thải và biện pháp quản lý, xử lý tương ứng để một số loại chất thải công nghiệp (tro, xỉ, chất thải trong ngành công nghiệp) để có thể được sử dụng làm nguyên liệu cho các ngành sản xuất khác như: xi măng, vật liệu xây dựng, phân bón,... Khuyến khích đầu tư để phát triển công nghiệp môi trường, dịch vụ môi trường nhằm phát triển các ngành nghề bảo vệ môi trường và xử lý có hiệu quả các loại chất thải, rác thải. Áp dụng lộ trình, phương thức giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp với điều kiện của tỉnh theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

IV. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CÁC SỞ, BAN, NGÀNH CẤP TỈNH, VÀ UBND CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ

1. Sở Công Thương

- Chủ trì tổ chức triển khai Kế hoạch này đến các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan được biết để thực hiện. Chủ động tổ chức phổ biến, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về việc sử dụng nguồn năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, lắp đặt hệ thống điện mặt trời mái nhà, việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Khuyến khích phát triển công nghiệp môi trường gắn với ngành năng lượng sạch, thực hiện các giải pháp sản xuất sạch hơn, loại bỏ dần các phương tiện, thiết bị có công nghệ lạc hậu, tiêu tốn nhiều năng lượng theo quy định pháp luật hiện thành.

- Tích cực và chủ động phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố xây dựng phương án phát triển mạng lưới cấp điện theo quy hoạch giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Trong đó, chú trọng nghiên cứu, đề xuất với Bộ Công Thương, Chính phủ bổ sung các dự án đầu tư phát triển điện gió, điện năng lượng mặt trời trên địa bàn tỉnh vào Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia.

- Tham mưu, đề xuất cho Ủy ban nhân dân tỉnh về hỗ trợ ngành điện, nhà đầu tư, các tổ chức, cá nhân thực hiện đầu tư các dự án phát triển năng lượng, dự án điện từ khâu sản xuất, truyền tải đến phân phối điện, các dự án điện gió được phê duyệt bổ sung vào quy hoạch, nhằm phát triển nguồn năng lượng tái tạo, nhằm nâng cao khả năng cấp điện và chất lượng dịch vụ cung cấp điện.

- Theo dõi, đôn đốc việc đầu tư, cải tạo, nâng cấp hạ tầng điện của đơn vị truyền tải, phân phối điện đảm bảo cung cấp đủ điện, ổn định, an toàn cho sản xuất kinh doanh và sinh hoạt của Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ động tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư các dự án năng lượng, đảm bảo đúng quy định. Quan tâm xem xét không cấp phép đối với các dự án sử dụng công nghệ lạc hậu, tiêu tốn



nhiều năng lượng. Trong công tác lập, thẩm định các quy hoạch, dự án đầu tư cần lưu ý xem xét về tiêu chí tiêu thụ năng lượng của dự án, hạn chế dự án tập trung quá mức các nguồn năng lượng. Tích cực phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án của các nhà đầu tư về phát triển năng lượng trên địa bàn tỉnh.

- Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất UBND tỉnh về việc kêu gọi, thu hút, khuyến khích đầu tư các dự án phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời,...), ngành công nghiệp tiêu thụ ít năng lượng; ưu tiên phát triển các ngành sản xuất sản phẩm tiết kiệm năng lượng, sử dụng các dạng năng lượng không gây ô nhiễm môi trường.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh bình đẳng cho các doanh nghiệp trong quá trình đầu tư. Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư tiếp cận các nguồn vốn để thực hiện các dự án đầu tư phát triển năng lượng. Chủ động đề xuất bố trí nguồn vốn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện chương trình, đề tài, dự án về phát triển năng lượng theo khả năng cân đối, đảm bảo đúng quy định pháp luật.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tham mưu UBND tỉnh bố trí quỹ đất (mặt đất, mặt biển) cho việc đầu tư xây dựng các dự án phát triển năng lượng; xây dựng hạ tầng lưới điện truyền tải, phân phối điện theo quy hoạch; các dự án đầu tư kỹ thuật cao trong ngành năng lượng; phát triển công nghiệp chế tạo thiết bị điện và dịch vụ phục vụ ngành năng lượng.

- Thực hiện rà soát, điều chỉnh, đề xuất bổ sung kế hoạch sử dụng đất, trình tự thủ tục thuê đất, giao đất, các quy định của pháp luật về chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất,... tại các dự án đầu tư phát triển năng lượng, hạ tầng truyền tải điện, phân phối điện; các chính sách về đất đai, đền bù giải phóng mặt bằng, sử dụng mặt nước, mặt biển trong thực hiện các dự án đầu tư phát triển năng lượng trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường ngành năng lượng gắn với mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính, thúc đẩy kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững. Triển khai thực hiện các giải pháp sử dụng một cách hiệu quả và hợp lý các nguồn tài nguyên, khoáng sản, xử lý chất thải để giảm phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính. Thực hiện tốt công tác thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư phát triển năng lượng, hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

- Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh về hướng dẫn các tổ chức, cá nhân đăng ký, thực hiện các đề tài, dự án khoa học - công nghệ; ứng dụng, chuyển giao, nhân rộng các dự án năng lượng. Hỗ trợ liên kết giữa đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học, các cơ sở đào tạo với các doanh nghiệp trong lĩnh vực năng lượng thông qua việc triển khai thực hiện các chương trình khoa học - công nghệ.

- Thực hiện thẩm định công nghệ, dây chuyền, thiết bị các dự án đầu tư phát triển năng lượng theo thẩm quyền, ưu tiên các dự án sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, ít tiêu tốn năng lượng. Tổ chức kiểm tra, xử lý việc chấp hành thực hiện loại bỏ các phương tiện, thiết bị sử dụng nhiều năng lượng bắt buộc phải loại bỏ theo quy định pháp luật.

5. Sở Xây dựng

- Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh về xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách và giải pháp phát triển ứng dụng khoa học - công nghệ để tiết kiệm năng lượng trong công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, vật liệu thay thế.

- Tích cực phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan trong việc quản lý sử dụng năng lượng đối với cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm trong hoạt động xây dựng; hướng dẫn các nhà đầu tư, đơn vị lập dự án, thiết kế; thực hiện thẩm định dự án, thiết kế công trình xây dựng,... thực hiện các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với hoạt động xây dựng.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Đẩy mạnh phổ biến, tuyên truyền, vận động Nhân dân sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong lĩnh vực nông nghiệp: tưới tiêu, chiếu sáng kích thích ra hoa trái vụ, nuôi trồng thủy hải sản, sử dụng khí sinh học Biogas. Khuyến khích phát triển điện sinh khối kết hợp bảo vệ môi trường trong sản xuất kinh doanh nông - thủy sản.

7. Sở Giao thông vận tải

Tích cực vận động, khuyến khích thúc đẩy sử dụng nhiên liệu sinh học thay thế nhiên liệu truyền thống, sử dụng nhiên liệu sạch thân thiện môi trường (CNG) cho một số phương tiện giao thông vận tải. Hợp lý hóa mạng lưới giao thông kết nối với các dự án đầu tư phát triển năng lượng theo hướng hạn chế phương tiện cá nhân, tăng cường vận tải hành khách công cộng.

8. Sở Tài chính

- Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh về việc cân đối ngân sách, bố trí nguồn kinh phí để thực hiện Kế hoạch này theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước. Kế hoạch thuộc ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó, đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành.

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách ưu đãi trong lĩnh vực phát triển năng lượng theo kế hoạch.



9. Công ty Điện lực Kiên Giang

- Thực hiện đầu tư, cải tạo, nâng cấp hạ tầng điện đồng bộ đảm bảo lưới điện vận hành an toàn, ổn định, đảm bảo cung cấp đủ điện phục vụ cho sản xuất, kinh doanh, sinh hoạt của Nhân dân và doanh nghiệp, đáp ứng tiêu chí N-1 đối với vùng phụ tải quan trọng và N-2 đối với vùng phụ tải đặc biệt quan trọng.

- Tăng cường hỗ trợ, hướng dẫn cho các nhà đầu tư, tổ chức, cá nhân trong việc thỏa thuận đấu nối lưới điện vào lưới điện quốc gia, đấu nối các dự án đầu tư phát triển năng lượng, đặc biệt là hệ thống điện mặt trời mái nhà.

- Thực hiện các giải pháp quản lý hiệu quả trong phân phối và kinh doanh điện, công tác quản lý nhu cầu điện để giảm thiểu tối đa tổn thất điện năng. Định kỳ hàng năm có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công nhân kỹ thuật, nhân viên nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của ngành điện.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Chủ động phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan tham mưu, trình UBND tỉnh phê duyệt bố trí quỹ đất (mặt đất, mặt biển) cho các dự án đầu tư phát triển năng lượng, hạ tầng lưới điện truyền tải, phân phối điện theo quy hoạch; các dự án đầu tư kỹ thuật cao trong ngành năng lượng, phát triển công nghiệp chế tạo thiết bị điện và dịch vụ phục vụ ngành năng lượng trên địa bàn quản lý.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Khuyến khích các hộ dân sử dụng nguồn năng lượng tái tạo, đặc biệt là hệ thống điện mặt trời mái nhà, sử dụng hầm biogas để xử lý chất thải kết hợp với bảo vệ môi trường. Phối hợp hỗ trợ, hướng dẫn các nhà đầu tư thực hiện công tác giải phóng mặt bằng cho các dự án đầu tư phát triển năng lượng đúng theo quy định pháp luật.

- Bố trí kinh phí để thực hiện các nội dung của kế hoạch đã phê duyệt theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này. Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ được giao của các đơn vị, địa phương; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện hàng năm về UBND tỉnh; đề xuất sửa đổi, bổ sung nội dung của Kế hoạch này cho phù hợp với nhu cầu phát triển của tỉnh.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm cân đối, bố trí kinh phí hàng năm để thực hiện các nội dung của Kế hoạch này theo quy định pháp luật.

3. Các Sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung của Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện. Hàng năm, đề xuất nhiệm vụ, dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Công Thương trước ngày 15 tháng 12 hàng năm để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Chính phủ theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ, Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 55-NQ/TW ngày 11-02-2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị báo cáo về UBND tỉnh (thông qua Sở Công Thương) để kịp thời chỉ đạo thực hiện. / *uuu*

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Công ty Điện lực Kiên Giang;
- LĐVP, P. KT, P.TH;
- Lưu: VT, tmchau.



Nguyễn Đức Chín

